

Bản án số: 53/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 25-6-2025

V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH BẾN TRE

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lăng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tổng Nê, Bà Âu Thị Kiều Sương

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Kinh Luân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành:** Bà Trần Hiền Diệu – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành công khai xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 649/2024/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2024 về việc “ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2025/QĐXXST – HNGĐ ngày 09/6/2025. Giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Nguyễn Đồng Kim NĐ, sinh năm 2001 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp LS, xã LT, huyện BĐ, tỉnh Bến Tre.

2. **Bị đơn:** Cao Minh BĐ, sinh năm 1995 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp QL, xã QS, huyện CT, tỉnh Bến Tre

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Đồng Kim NĐ trình bày: Do quen biết, tìm hiểu, chị NĐ và anh Cao Minh BĐ tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn năm 2020 tại Ủy ban nhân dân xã Quới Sơn, huyện Châu Thành. Sau khi kết hôn, anh chị chỉ hạnh phúc được thời gian đầu sau đó thì không còn hạnh phúc với lý do anh BĐ có quan hệ tình cảm bất chính với người phụ nữ khác, anh BĐ còn bạo hành, bóp cổ chị nhiều lần và 01 lần tát tay chị. Gia đình hai bên đều biết mâu thuẫn giữa anh chị, có khuyên giải để anh BĐ sửa đổi nhưng anh vẫn không thay đổi. Từ tháng 10/2024 chị NĐ đưa 02 con về nhà cha ruột của chị sinh sống và ly thân với anh BĐ, vài tháng gần đây thì anh BĐ là người trực tiếp nuôi cháu Cao Gia Huy. Nay chị NĐ yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh BĐ.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Cao Gia Huy, sinh ngày 12/7/2020 và Cao Duy K, sinh ngày 14/4/2023 hiện chị NĐ trực tiếp nuôi cháu K, anh BĐ trực tiếp nuôi cháu H. Khi ly hôn, chị NĐ yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Cao Duy K, yêu cầu anh BĐ nuôi cháu Cao Gia H, chị và anh BĐ không ai phải cấp dưỡng

nuôi con. Trước đây chị yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con, yêu cầu anh BĐ cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi cháu mỗi tháng 3.000.000 đồng nhưng quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị NĐ thay đổi yêu cầu về nuôi con và không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con.

Hiện tại chị NĐ làm công nhân, lương mỗi tháng từ 6.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng và đang sống cùng cha ruột nên chị đủ khả năng để nuôi cháu Cao Duy K. Anh BĐ có thu nhập cao, mỗi tháng khoảng 20.000.000 đồng nên anh BĐ sẽ đủ khả năng nuôi và điều trị cho cháu Cao Gia H bị chậm phát triển.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị NĐ xác định giữa chị và anh BĐ không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Cao Minh BĐ trình bày: Anh BĐ thống nhất với lời trình bày của chị NĐ về điều kiện, thời gian kết hôn và tình trạng hôn nhân. Tuy nhiên, anh còn thương vợ con nên không đồng ý ly hôn. Việc chị NĐ cho rằng anh có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác thì có việc anh sống cùng người phụ nữ khác vài tháng nhưng đó là việc của trước đây, anh đã chấm dứt với người phụ nữ này. Từ thời gian vợ chồng ly thân tháng 10/2024 đến nay, anh nhiều lần tìm cách hàn gắn tình cảm, nan nỉ để chị NĐ trở về đoàn tụ nhưng chị NĐ vẫn không về.

Về con chung, anh BĐ thống nhất với lời trình bày của chị NĐ là anh chị có 02 con chung, anh đang trực tiếp nuôi cháu H, chị NĐ đang nuôi dưỡng cháu K và hàng tháng anh đều gửi tiền nuôi cháu K. Nếu phải ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con vì anh có thu nhập ổn định mỗi tháng hơn 20.000.000 đồng, đồng thời vì cháu Cao Gia H bị chậm phát triển nên anh yêu cầu để hai con được sống cùng nhau để cháu K giúp cháu H được phát triển tốt hơn. Anh không yêu cầu chị NĐ phải cấp dưỡng nuôi con. Về thu nhập của chị NĐ thì chị làm công nhân, mỗi tháng khoảng 6.000.000 đồng như lời chị trình bày.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh BĐ xác định giữa anh và chị NĐ không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện Châu Thành phát biểu quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, những người tiến hành tố tụng và các đương sự đã tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, thấy rằng mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị NĐ. Về nuôi con chung, hiện tại cháu H đang do anh BĐ, cháu K đang do chị NĐ trực tiếp nuôi dưỡng. Cháu K dưới 36 tháng tuổi và chị NĐ có đủ điều kiện nuôi con và cũng không cần thiết làm xáo trộn môi trường sống hiện tại của các cháu nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị NĐ được trực tiếp nuôi cháu K, anh BĐ được trực tiếp nuôi cháu H, anh chị không yêu cầu người không trực tiếp nuôi con phải cấp dưỡng nuôi con. Không giải quyết về tài sản chung và nợ chung của chị NĐ và anh BĐ trong cùng vụ án do các đương sự trình bày không có và cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

[1] Sau khi nghiên cứu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc “ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

[2] Xét yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Đồng Kim NĐ đối với anh Cao Minh BĐ, thấy rằng:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Đồng Kim NĐ và anh Cao Minh BĐ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, không vi phạm các điều kiện kết hôn nên hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị NĐ xác định mâu thuẫn vợ chồng xuất phát từ việc anh BĐ không yêu thương, chung thủy với chị, anh BĐ còn bạo hành, bóp cổ chị nhiều lần dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng. Anh BĐ cũng nhìn nhận lỗi dẫn đến tình trạng hôn nhân như hiện tại thuộc về anh do anh đã từng sống chung với người phụ nữ khác vài tháng nhưng anh đã chấm dứt với người phụ nữ này, việc anh bóp cổ, tát tay chị cũng không phải vô cớ. Hiện chị NĐ vẫn giữ yêu cầu ly hôn với lý do không còn lòng tin nên không thể tiếp tục chung sống với anh BĐ. Hội đồng xét xử thấy rằng lỗi dẫn đến mâu thuẫn giữa chị NĐ và anh BĐ hoàn toàn thuộc về anh BĐ. Anh BĐ đã vi phạm nghĩa vụ chung thủy giữa vợ chồng, bạo lực gia đình làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến hạnh phúc và tình cảm vợ chồng, là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến đời sống chung của anh chị không thể kéo dài và thực tế anh chị đã ly thân từ tháng 10/2024 đến nay, mục đích hôn nhân giữa anh chị không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị NĐ, cho chị và anh BĐ ly hôn.

Về nuôi con chung: Chị NĐ và anh BĐ có 02 con chung là cháu Cao Gia H, sinh ngày 12/7/2020 hiện do anh BĐ nuôi dưỡng và Cao Duy K, sinh ngày 14/4/2023 hiện chị NĐ nuôi dưỡng. Anh BĐ có yêu cầu được trực tiếp nuôi cả hai con vì thu nhập của anh cao và ổn định, mỗi tháng hơn 20.000.000 đồng, đồng thời anh yêu cầu để hai con được sống cùng nhau để cháu K có thể giúp cháu H phát triển. Hội đồng xét xử xét thấy cả chị NĐ và anh BĐ mỗi người đều có khả năng để nuôi dạy con, tuy nhiên, cháu Cao Duy K, sinh ngày 14/4/2023 hiện dưới 36 tháng tuổi và đang chị NĐ đang trực tiếp nuôi dưỡng nên căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình, cần tiếp tục giao cháu K cho chị NĐ nuôi dưỡng.

Đối với cháu Cao Gia H, cả chị NĐ và anh BĐ đều xác định cháu bị chậm phát triển, anh BĐ cho rằng cần để hai cháu sống cùng nhau để cháu K chưa đủ 36 tháng tuổi giúp cháu BĐ phát triển là không có cơ sở pháp lý trong khi Luật Hôn nhân và Gia đình quy định con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng nếu mẹ có khả năng nuôi con nhằm đảm bảo sự phát triển ổn định của con. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của chị NĐ và nguyện vọng của anh BĐ, giao cháu Cao Gia H cho anh BĐ trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận anh BĐ và chị NĐ không yêu cầu người không trực tiếp nuôi con phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và về nợ chung: Do các đương sự tự trình bày không có tài sản chung, không có nợ chung và cũng không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ

chung nên không giải quyết về tài sản chung và nợ chung của chị NĐ và anh BĐ trong cùng vụ án.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên được chấp nhận toàn bộ.

[4] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: chị Nguyễn Đồng Kim NĐ là nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[1] Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Đồng Kim NĐ. Chị Nguyễn Đồng Kim NĐ được ly hôn với anh Cao Minh BĐ.

[2] Về nuôi con chung: chị Nguyễn Đồng Kim NĐ được nuôi con tên Cao Duy K, sinh ngày 14/4/2023 hiện do chị NĐ trực tiếp nuôi dưỡng; anh Cao Minh BĐ được nuôi con tên Cao Gia H, sinh ngày 12/7/2020 hiện do anh BĐ trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận chị NĐ không yêu cầu anh BĐ cấp dưỡng nuôi cháu K, anh BĐ không yêu cầu chị NĐ cấp dưỡng nuôi cháu H.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, các bên, cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung và về nợ chung: chị NĐ và anh BĐ tự khai giữa anh chị không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết trong cùng vụ án.

[4] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng chị Nguyễn Đồng Kim NĐ phải chịu nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0006357 ngày 09/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi Cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- UBND xã Quới Sơn
(Số 38, ngày 15/6/2020);
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Lăng